

**THƯ YÊU CẦU NỘP HỒ SƠ XÉT DUYỆT
MUA SẮM VẮC XIN CỦA BỆNH VIỆN ĐA KHOA NINH THUẬN
NĂM 2025 LẦN 2**

Kính gửi: Quý công ty

Bệnh viện đa khoa Ninh Thuận thông báo đến quý công ty Danh mục mua sắm Vắc xin của bệnh viện đa khoa Ninh Thuận năm 2025 lần 2. Quý công ty có nhu cầu xin liên hệ Khoa dược bệnh viện đa khoa Ninh Thuận để nộp hồ sơ xin xét duyệt cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu nộp hồ sơ

- Đơn vị yêu cầu: Bệnh viện đa khoa Ninh Thuận
- Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Cừ - P. Ninh Chữ - tỉnh Khánh Hòa.
- Thông tin liên hệ người chịu trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ:
DS Trang - SĐT: 0974.706.414
- Cách thức nhận hồ sơ:
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng đấu thầu khoa Dược - Bệnh viện đa khoa Ninh Thuận
 - Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Cừ - P. Ninh Chữ - tỉnh Khánh Hòa.
 - Thời hạn tiếp nhận hồ sơ: Từ ngày công bố danh mục đến 9h ngày 08/9/2025
 - Thời hạn có hiệu lực của hồ sơ: 90 ngày

II. Nội dung hồ sơ yêu cầu

- Bảng chào giá
- Bảng cam kết cung ứng hàng hóa

3. Tư cách pháp nhân của công ty (*sao y công chứng nhà nước không quá 06 tháng*)

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
- Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh
- Chứng chỉ hành nghề

4. Tính hợp lệ của sản phẩm (*sao y công ty*)

- Giấy phép lưu hành sản phẩm
- Kết quả đấu thầu còn hiệu lực của sản phẩm (*Quyết định hoặc thông báo trúng thầu và Hợp đồng mua sắm Vắc xin*)

- Hồ sơ sản phẩm và phiếu kiểm nghiệm sản phẩm

5. Sắp xếp hồ sơ theo thứ tự như trên

III. Địa điểm giao hàng: Khoa dược – Bệnh viện đa khoa Ninh Thuận

IV. Thời gian thực hiện gói thầu: 12 tháng, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

V. Các thông tin khác:

- Số lượng hồ sơ: 01 bản
- Đơn giá trên bảng chào giá đã bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển và các chi phí dịch vụ liên quan.

- Thư yêu cầu này được đăng tải trên các trang thông tin điện tử: benhvienninhthuan.vn.

- Ngoài phong bì, Quý công ty ghi rõ thông tin: Tên đơn vị tham gia Nộp hồ sơ;

- Người nhận: DS Trang – Khoa Dược - SĐT: 0974706414; Bệnh viện đa khoa Ninh Thuận.

Rất mong sự hợp tác của Quý công ty./.

(Đính kèm danh mục).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Khoa Dược;
- Lưu: VT, TCG₍₂₎

GIÁM ĐỐC

Lê Huy Thạch

DANH MỤC MUA SẮM VẮC XIN CỦA BỆNH VIỆN ĐA KHOA NINH THUẬN NĂM 2025 LẦN 2

(Đính kèm thư yêu cầu số /TYC-BVNT ngày tháng năm 2025)

STT	Nhóm TCKT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng
1	N1	Mỗi liều 0,5mL chứa 30mcg protein L1 HPV týp 6; 40mcg protein L1 HPV týp 11; 60mcg protein L1 HPV týp 16; 40mcg protein L1 HPV týp 18; 20mcg protein L1 HPV cho mỗi týp 31,33,45,52 và 58	0,5ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Hộp/lo/liều	400
2	N5	Protetin kháng nguyên bề mặt HBsAg (độ tinh khiết $\geq 95\%$)	20mcg/1ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Hộp/lo/liều	1200
3	N5	Protein kháng nguyên bề mặt HBsAg (độ tinh khiết $\geq 95\%$)	10mcg/0,5ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Hộp/lo/liều	300

STT	Nhóm TCKT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng
4	N1	Mỗi liều 0,5ml chứa: Giải độc tố bạch hầu: không dưới 20 IU; Giải độc tố uốn ván: không dưới 40 IU; Kháng nguyên Bordetella pertussis: Giải độc tố ho gà (PT): 25mcg, Ngưng kết tố	0.5ml/ liều	Tiêm	Thuốc tiêm	Hộp/lọ/liều	300
5	N5	Virus đại bất hoạt (chủng Pitman moore, được nhân giống trên tế bào Vero)	$\geq 2,5$ IU/0,5ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Hộp/lọ/liều	400
6	N1	Huyết thanh tuýp 1 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 3 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 4 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 5 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6A	Mỗi bơm tiêm chứa một liều đơn 0.5ml có chứa: Huyết thanh tuýp 1	Tiêm	Thuốc tiêm	Hộp/lọ/liều	500

STT	Nhóm TCKT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng
		polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6B polysaccharid phế cầu khuẩn 4,4mcg; Huyết thanh tuýp 7F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 9V polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 14 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 18C polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 23F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg ; Cộng với Protein vận chuyển CRM197 32mcg	polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 3 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 4 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg;				

STT	Nhóm TCKT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng
			Huyết thanh tuýp 5 polysacchar id phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6A polysacchar id phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6B polysacchar id phế cầu				

STT	Nhóm TCKT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng
			khuẩn 4,4mcg; Huyết thanh tuýp 7F polysacchar id phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 9V polysacchar id phé cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 14				

STT	Nhóm TCKT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng
			polysacchar id phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 18C polysacchar id phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19A polysacchar id phế cầu khuẩn 2,2mcg;				

STT	Nhóm TCKT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng
			Huyết thanh tuýp 19F polysacchar id phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 23F polysacchar id phế cầu khuẩn 2,2mcg ; Cộng với Protein vận chuyển CRM197				

STT	Nhóm TCKT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng
			32mcg				
7	N1	Mỗi liều 1,5ml chứa Rotavirus ở người sống giảm độc lực, chủng RIX4414 ≥ 106.0 CCID50	≥ 106.0 CCID50	Tiêm	Thuốc tiêm	Hộp/lọ/liều	500
8	N5	Mỗi liều 0,5ml vắc xin hoàn nguyên chứa: Virus Viêm não Nhật Bản chủng SA14-14-2, tái tổ hợp, sống, giảm độc lực	4,0 - 5,8 log PFU	Tiêm	Thuốc tiêm	Hộp/lọ/liều	50
9	N1	Mỗi liều vắc xin hoàn nguyên 0,5 ml chứa: virus đại bất hoạt (chủng Wistar Rabies PM/WI 38 1503-3M): 3,25 IU (hàm lượng đo theo chuẩn quốc tế và thử nghiệm ELISA)	3,25 IU/ 0.5ml/ liều	Tiêm	Thuốc tiêm	Hộp/lọ/liều	400

STT	Nhóm TCKT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng
10	N5	1 liều (0,5 ml): - Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh A) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); - Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh C) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); - Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh Y) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); - Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh W-135) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); - Protein giải độc tố Bạch hầu (Protein mang cộng hợp polysaccharide đối với tất cả các nhóm huyết thanh)*(* Lượng giải độc tố Bạch hầu là lượng ước tính và phụ thuộc vào tỉ số giữa polysaccharide cộng hợp và protein) 48 µg (mcg)	0.5ml/ liều	Tiêm bắp	Thuốc tiêm	Bơm tiêm	50